TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày: 25-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang**;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quốc Thái và bà Trần Thị Ngọ;

Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa*:* Ông Nông Ngọc Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021 Hội trường xét xử TAND huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 24/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 12/7/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/HSST-QĐ ngày 27/7/2021 đối với bị cáo:

KIỀU NGỌC L, *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm 1971 tại tỉnh H;

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X1, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Kiều Ngọc Đ1 (chết) và bà Nguyễn Thị M;

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 04;

Vợ: Phạm Thị H (Đã chết); Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án: Ngày 26/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày 26/11/2020 tại bản án số 175/2020/HSST ngày 26/11/2020. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 30/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hàm Tân. *Có mặt tại phiên tòa.*

***** *Người bị hại:* **Trại giam T – Cục C10 – Bộ Công an**;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bá Th, sinh năm 1967; Giám thị Trại

giam T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Trại giam T, xã T, huyện H, tỉnh B *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/12/2020, Kiều Ngọc L, sinh năm 1971 điều khiển xe mô tô BKS 86XA-0191 vào Phân trại 1 – Trại giam T thuộc xã T, huyện H, tỉnh B để tìm hái dừa. Khi đi qua nhà kho chứa vật tư, L thấy không có ai trông coi, phía sau kho có một lỗ hổng có thể chui vào được và bên trong có nhiều khung nhôm đã hư hỏng nên L nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, L chui vào bên trong kho, tháo các thanh nhôm ra được 15kg và lấy đi 02 cuộn dây diện lõi nhôm đã qua sử dụng ở gần đó. Khi L đang mang các tài sản trên ra vị trí để xe cách nhà kho khoảng 20m thì bị lực lượng tuần tra của Trại giam T phát hiện, bắt giữ và bàn giao cho Công an xã T.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Hàm Tân kết luận giá trị của tài sản bị Lân chiếm đoạt vào ngày 25/12/2020 như sau:

- 01 sợi dây cáp điện vỏ màu đen dài 5m, lõi dây có 7 sợi nhôm vặn xoắn có giá 43.100đ

- 01 sợi dây cáp điện vỏ màu đen dài 20m, lõi dây có 19 sợi nhôm vặn xoắn có giá 294.000đ

- 15 kg thanh nhôm dạng khung cửa có giá 330.000đ

Vật chứng của vụ án: 01 sợi dây cáp điện vỏ màu đen dài 5m, lõi dây có 7 sợi nhôm vặn xoắn; 01 sợi dây cáp điện vỏ màu đen dài 20m, lõi dây có 19 sợi nhôm vặn xoắn; 15 kg thanh nhôm dạng khung cửa đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho ông Nguyễn Văn N, là đại diện hợp pháp của Trại giam T;

01 xe mô tô BKS 86XA-0191 Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho ông Phạm Thanh B.

Về trách nhiệm dân sự: Trại giam T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 21/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Kiều Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kiều Ngọc L từ 12 tháng đến 18 tháng tù và tổng hợp hình phạt theo quy định.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, tuy nhiên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 25/12/2020 bị cáo L đã vào nhà kho chứa vật tư của Trại giam T lén lút chiếm đoạt tài sản là 15kg thanh nhôm dạng khung cửa và 02 cuộn dây diện lõi nhôm đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 667.100đ

Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo, bị hại; biên bản hỏi cung; lời khai bị cáo tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá 667.100đ, mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo L đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; Hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Bị cáo Kiều Ngọc L nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng với bản tính chây lười lao động, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", đang trong thời gian thử thách nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, sửa đổi để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải dành cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trại giam T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách theo bản án số 175/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 sợi dây cáp điện vỏ màu đen dài 5m, lõi dây có 7 sợi nhôm vặn xoắn; 01 sợi dây cáp điện vỏ màu đen dài 20m, lõi dây có 19 sợi nhôm vặn xoắn; 15 kg thanh nhôm dạng khung cửa đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho ông Nguyễn Văn N, đại diện hợp pháp của Trại giam T là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

- 01 xe mô tô BKS 86XA-0191 do bị cáo mượn của ông Phạm Thanh B, ông B không biết việc bị cáo mượn xe của mình để dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho ông Phạm Thanh B là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Kiều Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kiều Ngọc L **09** (Chín) **tháng** tù. Tổng hợp hình phạt **06** (Sáu) **tháng** tù tại bản án số 175/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung là **01** (Một) **năm 03** (ba) **tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/4/2021.

2. Án phí: Áp dụng: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Kiều Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
	Nguyễn Thị Thùy Trang